

# PHILIPS

Màn hình LCD Full  
HD

V Line

22 (đường chéo 21,5" / 54,6 cm)

1920 x 1080 (Full HD)

223V7QHSB



## Hình ảnh sinh động, rực rỡ từ mọi cạnh màn hình

Màn hình hiển thị hoàn hảo từ mọi hướng, được thiết kế nhỏ gọn và thon mảnh, mang đến các hình ảnh đẹp long lanh trải dài đến sát cạnh mà lại không gây hại cho mắt.

### Được thiết kế phù hợp với không gian xem của bạn

- Thiết kế nhỏ gọn tiết kiệm không gian
- Giá lắp VESA cho phép có được sự linh hoạt

### Dễ chịu khi nhìn vào

- Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo
- Mắt ít mệt mỏi hơn với Công nghệ không nhấp nháy hình
- Chế độ LowBlue không gây hại cho mắt

### Trải nghiệm đa phương tiện đích thực

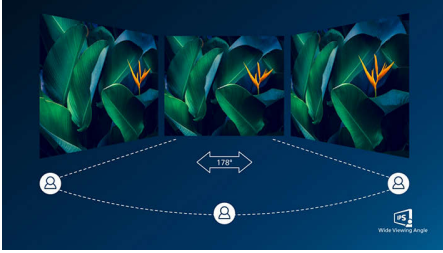
- Có hỗ trợ kết nối HDMI cho giải trí Full HD

### Hình ảnh luôn sống động

- SmartContrast cho chi tiết đen sẫm
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động
- SmartImage thiết lập sẵn để có được cài đặt hình ảnh tối ưu dễ dàng
- Màn hình có đường viền hẹp mang đến diện mạo mượt mà

# Những nét chính

## Công nghệ IPS



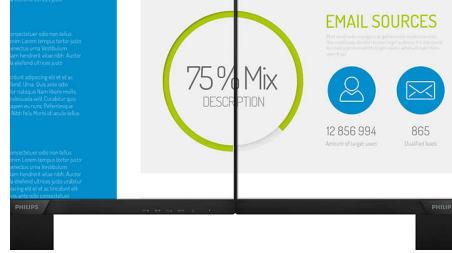
Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào. Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

## Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

## Viền siêu hẹp



Các màn hình Philips mới có đường viền siêu hẹp, cho phép giảm thiểu sự xao nhãng và kích thước xem tối đa. Đặc biệt thích hợp cho các thiết lập nhiều màn hình hoặc xếp lát như chơi game, thiết kế đồ họa và các ứng dụng chuyên nghiệp, màn hình đường viền siêu hẹp mang đến cho bạn cảm giác như sử dụng một màn hình lớn.

## SmartContrast



SmartContrast là công nghệ của Philips phân tích nội dung bạn đang hiển thị, tự động điều chỉnh màu và điều khiển cường độ ánh sáng nền để có được video và hình ảnh số tốt nhất, hoặc khi chơi trò chơi hiển thị những màu tối màu. Khi chế độ Tiết kiệm được chọn, độ phân giải được điều chỉnh và ánh sáng nền được tinh chỉnh để hiển thị vừa phải cho những ứng dụng văn phòng hàng ngày và tiêu thụ năng lượng ít hơn.

## SmartImage



SmartImage là công nghệ độc quyền tiên tiến của Philips, phân tích nội dung hiển thị trên màn hình và mang lại cho bạn hiệu suất hiển thị tối ưu. Giao diện thân thiện với người dùng này cho phép bạn chọn nhiều chế độ như Office (Văn phòng), Photo (Hình ảnh), Movie (Phim ảnh), Game (Trò chơi), Economy (Tiết kiệm) v.v. để phù hợp với ứng dụng đang sử dụng. Dựa trên sự lựa chọn đó, SmartImage tối ưu động độ tương phản, độ bão hòa màu và độ sắc nét của hình ảnh và video để có được hiệu quả hiển thị tốt bậc. Tùy chọn chế độ Economy (Tiết kiệm) mang đến cho bạn khả năng tiết kiệm năng lượng. Tất cả trong thời gian thực với việc chỉ cần nhấn một nút!

## Công nghệ không nhấp nháy



Do cách điều khiển độ sáng trên màn hình LED chiếu sáng nền, màn hình của một số người dùng bị nhấp nháy, gây ra sự mệt mỏi ở mắt. Công nghệ không nhấp nháy của Philips áp dụng giải pháp mới để điều hòa độ sáng và giảm sự nhấp nháy giúp xem thoải mái hơn.



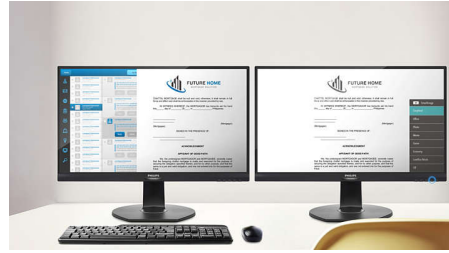
# Những nét chính

## Chế độ LowBlue



Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng cũng giống như tia cực tím, tia ánh sáng xanh bước sóng ngắn từ màn hình LED cũng có thể gây hại cho mắt và ảnh hưởng đến thị lực theo thời gian. Được phát triển để bảo vệ sức khỏe người dùng, cài đặt Chế độ Philips LowBlue sử dụng công nghệ phần mềm thông minh để giảm bớt các tia sáng xanh bước sóng ngắn có hại.

## Chế độ EasyRead



Chế độ EasyRead cho trải nghiệm xem giống như đọc báo

## Có hỗ trợ kết nối HDMI



HDMI-ready

Thiết bị có hỗ trợ kết nối HDMI có toàn bộ phần cứng cần thiết để nhận tín hiệu đầu vào Giao diện đa phương tiện độ nét cao (HDMI). Cáp HDMI cho phép tất cả tín hiệu âm thanh và video số có chất lượng cao được truyền qua một dây cáp duy nhất từ máy tính hay bất kỳ nguồn AV nào (bao gồm hộp cài đặt, đầu phát DVD, đầu thu A/V và máy quay video).



Wide Viewing  
Angle

# Các thông số

## Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 21,5 inch / 54,6 cm

Tỉ lệ kích thước: 16:9

Loại bảng LCD: Công nghệ IPS

Loại đèn nền: Hệ thống W-LED

Khoảng cách điểm ảnh: 0,248 x 0,248 mm

Độ sáng: 250 cd/m<sup>2</sup>

Số màu màn hình: 16,7 triệu

Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1000:1

SmartContrast: 10.000.000:1

Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (GtG)\*

Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R &gt; 10

Độ phân giải tối đa: 1920 x 1080 @ 75 Hz\*

Khung xem hiệu quả: 476,06 (Ngang) x 267,79 (Dọc)

Tần số quét: 30 -83 kHz (Ngang) / 56 -76 Hz (Dọc)

sRGB

Không bị nháy

Mật độ điểm ảnh: 102 PPI

Chế độ LowBlue

## Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: VGA (Analog), HDMI (kỹ thuật số, HDCP)

Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh

Âm thanh (Vào/Ra): Âm thanh HDMI ra

## Tiện lợi

Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI,

Mac OS X, sRGB, Windows 10 / 8.1 / 8 / 7

Tiện lợi cho người dùng: Bật/tắt nguồn,

Menu/OK, Độ sáng/Nút Lên, Đầu vào/Nút

Xuống, SmartImage/Nút Quay lại

Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng

Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Phần Lan,

Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng

Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn

Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng

Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Trung giản thể,

Tiếng Thụy Điển, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung

truyền thống, Ukraina

Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA

(100x100 mm)

## Chân đế

Ng nghiêng: -5/20 độ

## Công suất

Nguồn điện: Cài sẵn, AC 100-240 V, 50-60 Hz

Chế độ tắt: 0,5 W (điển hình)

Chế độ bật: 13,09 W (điển hình) (Phương pháp kiểm tra EnergyStar 7.0)

Chế độ chờ: 0,5 W (điển hình)

Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

## Kích thước

Sản phẩm với chân đế (mm): 490 x 368 x

195 mm

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 575

x 440 x 113 mm

Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 490 x 296 x

45 mm

## Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 4,23 kg

Sản phẩm kèm chân đế (kg): 2,92 kg

Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 2,56 kg

## Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động:

+12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)

Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40°C °C

MTBF: 50.000 (Loại trừ đèn nền) giờ

Độ ẩm tương đối: 20%-80 %

Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60°C °C

## Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: EnergyStar 7.0, RoHS,

Không chứa thủy ngân

Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %

## Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chúng nhận tuân thủ quy định: CU, SEMKO,

cETLus, TUV/ISO9241-307, WEEE, TCO Certified,

Dấu CE, FCC Lớp B, ICES-003, RCM, UKRAINIAN,

VCCI, CECP, Chứng nhận TUV - loại bỏ ánh sáng

xanh

## Tủ

Màu sắc: Đen

Bề mặt: Có vân

